

Số: 513/2020/QĐST – HNGĐ

Tân Bình, ngày 09 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THAY ĐỔI NGƯỜI TRỰC TIẾP NUÔI CON SAU LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 355/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 19 đường T, ấp T, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

Bà Ninh Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: B2, Tầng II, Chung cư I, đường P, phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2020 các đương đương sự đã thỏa thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về con chung: Bà Ninh Thị T giao con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 15/11/2011 cho ông Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Bắt đầu thi hành từ tháng 08/2020 cho đến khi trẻ Duy K đủ 18 tuổi.

[2] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Duy T và Bà Ninh Thị T nộp được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Duy T và Bà Ninh Thị T nộp theo biên lai thu số 0016310 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 15/11/2011 cho ông Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Bắt đầu thi hành từ tháng 08/2020 cho đến khi trẻ Duy K đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Duy T và Bà Ninh Thị T nộp được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Duy T và Bà Ninh Thị T nộp theo biên lai thu số 0016310 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang